

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành Tin ứng dụng

(Ban hành theo QĐ số 291/QĐ-ĐHTNH ngày 30/6/2025 của Hiệu trưởng)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

- Mã học phần: DCT.02.39

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ

- Vị trí của học phần trong CTĐT:

TT	Khối kiến thức	Loại hình	
		Bắt buộc	Tự chọn
	Kiến thức giáo dục đại cương		
	Kiến thức cơ sở khối ngành		
	Kiến thức cơ sở ngành		
	Kiến thức chuyên ngành	x	

- Học phần tiên quyết:

- DCT.02.32 Mạng máy tính
- DCT.02.42 Hệ Cơ sở dữ liệu và dữ liệu lớn

- Học phần song hành:

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Hoạt động trên lớp			Hoạt động khác <i>(tự học, làm bài tập, nghiên cứu, trải nghiệm,...)</i>
Lí thuyết (LT)	Bài tập, Thực hành, Thảo luận (BT, TH, TL)	Kiểm tra (KT)	
27	30	3	90 tiết
60 tiết			

(01 giờ chuẩn = 1 tiết LT, Bài tập, Kiểm tra hoặc 2 tiết Thực hành, Thảo luận trên lớp)

- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tin ứng dụng, Viện Công nghệ thông tin

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1. Vũ Bá Anh, chức danh: Giảng viên chính;

Thông tin liên hệ: 0904218247, anhvb@gmail.com

2. ThS. Bùi Thị Thu Hiền, Chức danh: Giảng viên;

Thông tin liên hệ: 0985220287; Email: buithuhien1987@gmail.com

2. Mô tả nội dung học phần

Học phần gồm các nội dung chính: Quy trình quản lý dự án, các phương pháp ước lượng dự án; quản lý thời gian thực hiện dự án; quản lý chi phí; quản lý nguồn nhân lực; quản lý chất lượng; quản lý rủi ro; quản lý giao tiếp và các bên liên quan trong dự án.

3. Mục tiêu của học phần

3.1 Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về dự án công nghệ thông tin và quản lý dự án công nghệ thông tin.

3.2 Mục tiêu cụ thể

1. *Về kiến thức*: Trang bị cho sinh viên kiến thức về quản lý dự án, qui trình quản lý dự án, các phương pháp ước lượng kết quả dự án về công nghệ thông tin..
2. *Về kỹ năng*: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng về xử lý các vấn đề trong quản lý dự án công nghệ thông tin
3. *Về thái độ*: Nhận thức được vai trò, trách nhiệm của chuyên viên quản lý dự án công nghệ thông tin.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Vận dụng được các kiến thức về quản lý dự án công nghệ thông tin để áp dụng trong quản lý dự án trong doanh nghiệp	PLO 1.2	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Sử dụng thành thạo các quy trình, công cụ dự án công nghệ thông tin.	PLO 2.4	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Lập được kế hoạch thực hiện bài tập lớn của cá nhân và của nhóm để nâng cao trình độ suốt đời.	PLO 3.3	3

Mức độ đóng góp theo thang Bloom.

5. Học liệu:

5.1. Tài liệu chính:

[1] Phạm Ngọc Hùng, Trần Hoàng Việt, Giáo trình quản lý phần mềm, NXB. Đại học quốc gia Hà Nội, 2022 .

5.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Joseph Heagney, Fundamentals of project management, Ed. AMACOM, 2012ng.

6. Phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

TT	CDR	Phương pháp dạy học
	CLO 1.2: Vận dụng được kiến thức kiến lập trình để xây dựng phần mềm ứng dụng nói chung và trong lĩnh vực kinh tế, tài chính ngân hàng nói riêng.	1. Thuyết trình tích cực: Áp dụng cho các nội dung kiến thức lý thuyết của các học phần.
		2. Hướng dẫn học tập cộng tác: Thiết kế các hoạt động học tập yêu cầu sinh viên làm việc nhóm với phân công vai trò rõ ràng và phản hồi thường xuyên.
		3. Tích hợp công nghệ trong giảng dạy: Sử dụng các phần mềm trình diễn, các phương tiện trình chiếu, các công cụ minh họa và hệ thống quản lý học tập để tăng hiệu quả truyền đạt của giảng viên và tiếp thu kiến thức của sinh viên.
		4. Hướng dẫn tự học
	CLO 2.2: Sử dụng được kỹ năng lập trình để giải quyết sự cố kỹ thuật cơ bản và bài toán thực tiễn.	1. Dạy thực hành: Hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập thực hành theo nhóm để trau dồi kỹ năng, củng cố kiến thức, qua đó hình thành, phát triển các năng lực của người học. 2. Học theo dự án: Thiết kế các dự án học tập liên quan đến vấn đề thực tiễn, yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức đa lĩnh vực để thực hiện. Ví dụ: Xây dựng các phần mềm giải các bài toán thực tế ở các đơn vị.
	1. CLO 3.3: Giúp sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ suốt đời.	2. Hướng dẫn học tập cộng tác: Thiết kế các hoạt động học tập yêu cầu sinh viên làm việc nhóm với phân công vai trò rõ ràng và phản hồi thường xuyên.
		❖ Phương pháp khác

7. Kế hoạch giảng dạy

Tuần	Nội dung	Số tiết			CLO	Nhiệm vụ
		LT	BT, TL, TH	KT		của SV
1	Chương 1. Tổng quan về quản lý dự án.	2	1		CLO1.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
2	Chương 2. Quy trình quản lý dự án.	2	1		CLO1.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)

3	Chương 2. Quy trình quản lý dự án. (tiếp)	1	2		CLO1.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
4	Chương 3. Các phương pháp ước lượng dự án	2	1		CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
5	Chương 3. Các phương pháp ước lượng dự án (tiếp)	1	2		CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 3 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
6	Chương 4. Quản lý thời gian thực hiện dự án.	2	1		CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
7	Ôn tập giữa kỳ; Kiểm tra bài 1		2	1	CLO1.1, CLO3.1	Ôn tập kiểm tra (4,5 giờ)
8	Chương 5. Quản lý chi phí.	2	1		CLO1.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
9	Chương 5. Quản lý chi phí. (tiếp)	1	2		CLO1.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
10	Chương 6. Quản lý chất lượng.	2	1		CLO1.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
11	Chương 6. Quản lý chất lượng (tiếp)	1	2		CLO1.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
12	Ôn tập giữa kỳ; Kiểm tra bài 2		2	1	CLO1.1, CLO3.1	Ôn tập kiểm tra (4,5 giờ)
13	Chương 7. Quản lý nguồn nhân lực.	2	1		CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
14	Chương 7. Quản lý nguồn	1	2		CLO1.1,	Nghiên cứu giáo trình

	nhân lực (tiếp).				CLO2.1, CLO3.1	chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
15	Chương 8. Quản lí giao tiếp trong dự án.	2	1		CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 1 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
16	Chương 9. Quản lí rủi ro.	2	1		CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 9 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
17	Chương 9. Quản lí rủi ro (tiếp).	1	2		CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 9 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
18	Chương 10. Quản lí các bên liên quan.	2	1		CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 10 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
19	Chương 10. Quản lí các bên liên quan (tiếp) + Kiểm tra bài 3	1	1	1	CLO1.1, CLO2.1, CLO3.1	Nghiên cứu giáo trình chương 10 và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
20	+ Ôn tập + Tổng kết học phần		3		CLO1.1, CLO3.1	Ôn tập theo hướng dẫn của GV (4,5 giờ)
	Tổng cộng	27	30	3		90

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;
- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương pháp, hình thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
– Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO3.1	100%
– 01 bài kiểm tra tự luận 1 tiết giữa kỳ lần 1	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%
– 01 bài kiểm tra tự luận 1 tiết giữa kỳ lần 2		Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%
– 01 bài kiểm tra tự luận 1 tiết cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.2,	40% 60%
– Bài thi hết học phần tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1	40%
				CLO2.1	60%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động từ 80% thời gian – Thực hiện công việc đúng tiến độ với chất lượng tốt – Tham gia tích cực các hoạt động của doanh nghiệp – Ý thức, thái độ học tập và chấp hành quy định của trường tốt và được đánh giá cao	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động từ 80% thời gian – Thực hiện công việc được giao đúng tiến độ nhưng chất lượng còn một số hạn chế – Tham gia tích cực các hoạt động của lớp – Ý thức, thái độ thực tập và chấp hành quy định của trường tốt	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4

– Tham gia học tập hoặc các hoạt động từ 80% thời gian – Thực hiện công việc đúng tiến độ nhưng chất lượng công việc còn nhiều hạn chế nhưng sửa chữa kịp thời theo hướng dẫn của giáo viên – Chưa tích cực tham gia các hoạt động của doanh nghiệp – Ý thức, thái độ thực tập và chấp hành quy định của trường chưa cao	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động dưới 80% thời gian – Thực hiện công việc không đúng tiến độ, chất lượng công việc không đáp ứng yêu cầu – Chưa tích cực tham gia các hoạt động của doanh nghiệp – Ý thức, thái độ thực tập và chấp hành quy định của trường không tốt.	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4

9.3.2 Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm
– Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. – Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Còn vài lỗi chính tả.	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
– Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. – Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Có khá nhiều lỗi chính tả.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
– Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. – Trình bày không rõ ý, chưa logic. – Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). – Nhiều lỗi chính tả.	Mức C (Đạt)	55 - 69
– Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Nhiều lỗi chính tả.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 – 54
– Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

9.3.3 Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt – Phân tích, thiết kế tốt – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
– Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ – Phân tích, thiết kế tốt – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
– Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ – Phân tích, thiết kế còn có một số sai sót. – Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. – Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV.	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
– Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ sơ sài, còn thiếu và nhiều sai sót. – Phân tích, thiết kế không tốt, có nhiều lỗi. – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. – Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV.	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4

Viện trưởng

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương

TS. Phùng Văn Ổn

ThS. Vũ Minh Tâm

Vũ Bá Anh